**PHẦN TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**THỀ NGUYỀN**

(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được tình yêu son sắt, thủy chung của Thúy Kiều – Kim Trọng

- Hiểu được vẻ đẹp tâm hồn, tài năng của Nguyễn Du

**2. Năng lực**

- Thu thập thông tin

- Bước đầu tự học và làm việc nhóm hiệu quả

**3. Phẩm chất**

- Yêu thương đúng cách và biết trân trọng người khác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh.**

- SGK, Vở ghi, vở soạn

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

# c. Tổ chức thực hiện

***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

Trả lời các câu hỏi ngắn.

Câu hỏi 1: Nguyễn Du có tên chữ là gì?

- Tố Như

Câu hỏi 2: Tên gọi khác của Truyện Kiều là gì?

- Đoạn trường tân thanh

Câu hỏi 3: Truyện Kiều được chia làm mấy phần? Tên gọi từng phần?

*- 3 phần: Gặp gỡ và đính ước; Gia biến và lưu lạc; Đoàn tụ*

Câu hỏi 4: *Truyện Kiều được sáng tạo dựa trên tác phẩm nào?*

- Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân

Câu hỏi 5: Tác phẩm Truyện Kiều thuộc thể loại nào?

- Truyện Nôm

***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS suy nghĩ, trả lời.

***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:*** GV gọi từng HS trả lời

***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:*** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

# HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ

**a. Mục tiêu:**

- HS có khả năng làm bài dựa trên cơ sở hiểu biết về Thơ văn Nguyễn Du và đoạn trích Thề nguyền.

**b. Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động làm bài trắc nghiệm***  **(PHT số 1)**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS làm việc độc lập  - HS suy nghĩ, thực hiện làm bài trong `10 phút  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS làm bài  - GV thu về, phát chéo để HS tự chấm cho nhau.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, chữa bài. | **I. Phần trắc nghiệm**  **Đáp án:**  **Câu 1. B**  **Câu 2. D**  **Câu 3. C**  **Câu 4. C** |
| ***2. Hoạt động gợi ý tự luận***  ***HOẠT ĐỘNG NÓI - NGHE***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***Kĩ thuật khăn trải bàn***  - Các nhóm cử đại diện trình bày  Những kỹ thuật dạy học tích cực dành cho thầy cô (part 1) -  **Nhóm 1:** Câu thơ *“Bây giờ rõ mặt đôi ta/ Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao*” cho thấy Thúy Kiều đang sống trong tâm trạng như thế nào? Vì sao?  **Nhóm 2:** Cảm nhận của em về không gian của cuộc thề nguyền?  **Nhóm 3:** Phân tích tác dụng nghệ thuật của hình tượng “trăng” trong đoạn trích.  **Nhóm 4:** Nêu suy nghĩ của em về tình yêu của Kim – Kiều?  **Nhóm 5:** Viết đoạn văn giới thiệu ý nghĩa nội dung và đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyền.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm,  Cử đại diện trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo theo từng nhóm  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét, chốt kiến thức  **HOẠT ĐỘNG VIẾT**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *Bình luận nhận định sau của Hoài Thanh: “Gót chân nàng “thoăn thoắt” đi sang nhà Kim Trọng, cái hình ảnh nàng “Xăm xăm băng nẻo vườn khuya một mình” bây giờ đây vẫn còn có thể làm cho một số người ngơ ngác, phân vân.” (Trích Nguyễn Du: một trái tim lớn, một nghệ sĩ lớn)*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ, làm việc độc lập  - GV hướng dẫn;  Bình luận là nêu nhận xét của mình trước một ý kiến (hoặc một sự việc, hiện tượng) nào đó. Nhận xét cần nêu lên được :  a) Ý kiến đó là đúng hay sai?  b) Đúng/ sai đến mức độ nào?  c) Ý nghĩa của sự đúng/ sai  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS cá nhân  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét, chốt kiến thức | **II. Phần tự luận**  **Câu 5:**  Câu thơ *“Bây giờ rõ mặt đôi ta/ Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao*” cho thấy Thúy Kiều đang sống trong tâm trạng: vừa hạnh phúc trước tình yêu với những thề nguyền, ước vọng thủy chung, vừa âu lo khi dự cảm về sự bấp bênh của số phận, những bất trắc của tình yêu.  - Nguyên nhân dẫn đến tâm trạng này là bởi Kiều đang sống với những phút giây hạnh phúc trong hiện tại của buổi thề nguyền. Đồng thời nàng là người đa cảm, luôn bị ám ảnh bởi nấm mồ của Đạm Tiên trong buổi thanh minh cùng số phận của người con gái tài hoa bạc mệnh. Thêm nữa, Thúy Kiều bị ám ảnh bởi hình bóng Đạm Tiên trong cơn mộng mị, với lời tiên đoán “Mà xem trong sổ Đoạn trường có tên/ Âu đành quả quyết nhân duyên/ Cũng người một hội, một thuyền đâu xa”,… Thúy Kiều luôn là người sống với tâm trạng thật của chính mình.  **Câu 7.**  Không gian của cuộc thề nguyền vừa thơ mộng, vừa thiêng liêng:  - Thơ mộng với hình ảnh thiên nhiên: vầng trăng sáng như gương, ánh trăng chiếu xuyên qua lá cây tạo thành những vệt sáng huyền diệu, bóng hoa lê theo bóng trăng xích lại gần… Hòa cùng vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên là hình ảnh giai nhân tuyệt sắc và giấc mơ chập chờn của Kim Trọng.  - Thiêng liêng:  + Không gian tĩnh lặng của buổi thề nguyền, bước chân của người đẹp cuãng hết sức nhẹ nhàng.  + Buổi thề nguyền từ lễ vật đến hành động, cử chỉ đều hết sức thành kính, thiêng liêng: thắp nến, đốt hương, viết lời thề trên giấy đẹp, cắt tóc ăn thề cùng lời nguyện ước thủy chung.  **Câu 8.** Tác dụng nghệ thuật của “trăng” trong đoạn trích:  - Trăng là hình tượng của thiên nhiên làm cho không gian của cuộc thề nguyền trở nên thơ mộng, huyền ảo.  - Trăng như nhân vật chứng giám cho lời thề nguyền thủy chung cùng tình yêu của đôi lứa, làm cho không gian buổi thề nguyền càng thêm thiêng liêng.  **Câu 9.**  - Nhân vật Thúy Kiều:  + Người con gái mạnh dạn,, chủ động trong tình yêu nhưng cũng hết sức dịu dàng, tinh tế.  + Sống với những khát khao, rung động chân thực của lòng mình.  + Thủy chung, trong sáng  - Nhân vật Kim Trọng:  + Thư sinh, hào hoa, lãng mạn  + Trân trọng tình cảm của Kiều  + Thủy chung, trong sáng.  **Câu 10.** Giới thiệu ý nghĩa nội dung và đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích thề nguyền:  - Về mặt ý nghĩa nội dung:  + Khẳng định, đề cao khát vọng tình yêu tự do  + Đề cao sự thủy chung trong tình yêu  - Về đặc sắc nghệ thuật:  + Tạo dựng bối cảnh không gian thơ mộng, thiêng liêng của buổi thề nguyền  + Khắc họa nhân vật qua ngôn ngữ, qua hành động, cử chỉ  - Dung lượng: 10-15 dòng  **Câu 6:**  Nhận định của Hoài Thanh là đúng bởi “gót chân nàng “thoăn thoắt” đi sang nhà Kim Trọng, hình ảnh nàng “Xăm xăm băng nẻo vườn khuya một mình” thể hiện sự chủ động đến táo bạo của Thúy Kiều trong tình yêu. Quan niệm chỉ có tính chất truyền thống (có phần bị ảnh hưởng bởi lễ giáo phong kiến) thì người con trai phải chủ động tìm đến người con gái. Một số người thời hiện đại không dễ bỏ quan niệm truyền thống đó không thể không “ngơ ngác” , “ phân vân” khi thấy Thúy Kiều chủ động sang nhà Kim Trọng thổ lộ nỗi niềm, giữa lúc đêm khuya, lại chỉ đi một mình.  Nhận định của Hoài Thanh có ý nghĩa khẳng định, đề cao sự chủ động của Thúy Kiều trong tình yêu, qua dó khẳng định, đề cao tình yêu tự do vượt ra ngoài sự hà khắc của lễ giáo phong kiến. Nhận định của Hoài Thanh, về ý nghĩa khách quan còn là sự cởi bỏ những quan niệm lạc hậu về vai trò chủ động của người phụ nữ trong tình yêu, cuộc sống. |

**HOẠT ĐỘNG 3: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Nêu gợi ý các văn bản đọc thêm, các trang web**  **2. Cách tìm, thu thập, lựa chọn các tài liệu liên quan đến bài học**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Tìm hiểu các bài thơ, tập thơ của Nguyễn Du có cùng chủ đề với Nguyễn Du: Tiếng nói nhân đạo sâu sắc đối với người phụ nữ xưa.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS suy nghĩ, trả lời. | **1. Các văn bản đọc thêm, các trang web**  **-** Truy cập Internet hoặc tìm trong sách, báo thông tin về các tác giả, tác phẩm đã học để rèn luyện tiếp kĩ năng nghiên cứu về một vấn đề.  - Chọn lọc và thu thập các tư liệu: bài viết, tranh ảnh, video,… liên quan đến bài học.  - Đánh giá tư liệu (các thông tin này đã đầy đủ, chính xác và phù hợp chưa? Thông tin có liên quan đến đề tài của bài học không?)  - Tìm đọc thêm một số bài thơ của có cùng đề tài với các bài thơ đã học.  **2. Tìm, thu thập, lựa chọn các tài liệu liên quan đến bài học**  a. Tìm đọc các bài *Long Thành cầm giả ca (Bài ca người gảy đàn đất Long Thành), Điếu La Thành ca giả (Viếng ca nữ đất La Thành), Sở kiến hành (Những điều trông thấy),*… trong các sách xuất bản về thơ chữ Hán của Nguyễn Du hoặc tra từng bài bài thơ trên Google. Khi đọc cần rút ra những điểm chung và điểm riêng của các bài thơ khi thể hiện chủ đề người phụ nữ, giá trị hiện thực và nhân đạo.  - Tìm đọc *“Văn tế thập loại chúng sinh”* trong. Khi đọc cần thấy được điểm tương đồng và khác biệt về giá trị nhận đạo giữa *Văn tế thập loại chúng sinh* với Truyện Kiều, thấy được đặc sắc nghệ thuật của bài văn tế.  b. Điểm tương đồng giữa lời của Thúy Kiều nói về Đạm Tiên trong Truyện Kiều với bài Đọc Tiểu Thanh kí  - Nguyễn Du đến với Tiểu Thanh có phần giống Thúy Kiều đến với Đạm Tiên  + Cùng thể hiện niềm xót xa thương cảm trước những số phận sắc tài mà bi kịch  + Cùng tự thương mình và nghĩ đến mai sau: *“Thấy người nằm đó biết sau thế nào?”* (Truyện Kiều). *“Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa/ Người đời ai khóc Tố Như chăng?”* (Đọc Tiểu Thanh kí)  - Đề tài mà Nguyễn Du quan tâm: những người phụ nữ sắc tài mà mệnh bạc, những người tài hoa mà bi kịch. |

**DỰ ÁN HỌC TẬP**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

* Nhóm 1, 2: Nhóm Phóng viên:

Yêu cầu: Làm video giới thiệu về Nguyễn Du và một số thành tựu của ông khi viết về đề tài người phụ nữ.

* Nhóm 3: Nhóm Hoạ sĩ (PP phòng tranh)
* Nhóm 4: Viết kịch bản và tập đóng vai 1 trích đoạn trong một văn bản của bài học.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành bài tập dự án.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

- Thời gian: 1 tuần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần, vào tiết học chiều.

- HS các nhóm báo cáo sản phẩm và thảo luận.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

\****Rubric đánh giá sản phẩm hoạt động vận dụng, liên hệ:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Vẽ tranh minh hoạ về nội dung đoạn trích Truyện Kiều **(10 điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và các bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  ( dưới 5 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng các bức tranh chưa thật phong phú.  (5-7 điểm) | Các bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (8 -10 điểm) |
| Đóng vai diễn lại cảnh trong đoạn trích Truyện Kiều  **(10 điểm)** | Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung , diễn viên chưa nhập vai tốt.  ( 5 – 6 điểm) | Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu. (7 – 8 điểm) | Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem.  (9 - 10 điểm) |

**\*Tài liệu tham khảo**

1. Mai Quốc Liên (1996), *Thơ chữ Hán của Nguyễn Du*, in trong Nguyễn Du – Về tác gia và tác phẩm, NXB Giáo dục, 2001.

2. Đặng Thanh Lê (2023), *Truyện Kiều và thể loại truyện Nôm (tái bản)*, NXB Hội Nhà văn.

3. Phan Ngọc (1985), *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong “Truyện Kiều”*